

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 78**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 08/03/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I Trên Sông Tiền</b>					
1	Cống Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	7,10	giảm 1,3 g/l	cao hơn 3,8 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
2	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,33	tăng 0,23 g/l	cao hơn 3,53 g/l	thấp hơn 0,17 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	2,75	giảm 0,27 g/l	cao hơn 2,18 g/l	cao hơn 0,45 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,75	tăng 0,13 g/l	cao hơn 1,26 g/l	thấp hơn 0,44 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,93	giảm 0,32 g/l	cao hơn 0,79 g/l	thấp hơn 0,29 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,67	giảm 0,33 g/l	cao hơn 0,67 g/l	thấp hơn 0,53 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,47	giảm 0,23 g/l	cao hơn 0,47 g/l	thấp hơn 0,08 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,03	giảm 0,12 g/l	cao hơn 0,03 g/l	cao hơn 0,03 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
10	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
<b>II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>					
1	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	8,76	giảm 0,07 g/l	cao hơn 3,56 g/l	thấp hơn 3,64 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	4,40	tăng 0,8 g/l	cao hơn 4 g/l	thấp hơn 3,4 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,85	giảm 0,2 g/l	cao hơn 3,35 g/l	cao hơn 1,25 g/l

<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,40	tương đương	thấp hơn 1,4 g/l	thấp hơn 4,6 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,30	tương đương	tương đương	thấp hơn 3,6 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,80	tương đương	thấp hơn 0,5 g/l	thấp hơn 3,2 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,20	tương đương	tương đương	thấp hơn 2,2 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,10	tương đương	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	1,60	giảm 0,1 g/l	cao hơn 1,2 g/l	thấp hơn 0,5 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Công Xuân Hòa vận hành lấy gạn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,26 đến -0,23 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Công Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ +0,35 đến +0,38 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,34 đến -0,33 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống đóng. Cống Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**